

**Lễ Kỷ Niệm**  
**Đức Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung**  
**(ngày 13 tháng 10 âm lịch)**

\* \* \*

*Giáo Tông là phẩm Chức Sắc cao cấp nhất của Đạo Cao Đài, làm Chủ Đương Quản Cửu Trùng Đài, là **Anh Cả** của toàn chư Chức Sắc và Tín Đồ.*



Tuy trong Hội Thánh có chia ra 2 phần hữu hình là *Cửu Trùng Đài* và *Hiệp Thiên Đài*, mà nơi Hiệp Thiên Đài đầu cho Hộ Pháp cũng là Em của Giáo Tông, song về phần Thiêng Liêng thì Hộ Pháp và Giáo Tông đồng vị.

Đức CHÍ TÔN định ban phẩm Giáo Tông cho Ngài *Ngô Minh Chiêu*, nhưng vì một lý do riêng Ngài không có nhậm chức, nên Đức *Lý Đại Tiên Trưởng* kiêm nhiệm phẩm *Giáo Tông vô vi*. Như vậy, vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài là Đức Đại Tiên Trưởng *Lý Thái Bạch*.

Ngày 22-11-1930, Đức *Lý Đại Tiên Trưởng* ban quyền *Giáo Tông hữu hình tại thế* cho Đức Ngài *Lê Văn Trung*

## 1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ

Ngài *Lê Văn Trung* sanh năm *Bính Tý*, tại làng *Phước Lâm*, thuộc tỉnh *Chợ Lớn* thời bấy giờ.

Thân phụ của Ngài là Ông *Lê Văn Thanh*, từ trần khi Ngài vừa mới 1 tuổi. Thân mẫu là Bà *Văn Thị Xuân* cư tang thờ chồng, thủ phận ở vậy nuôi con cho đến ngày khôn lớn.

Hiền nội của Ngài là Bà Đãi Thị Huệ, được Đức CHÍ TÔN phong chức Nữ Giáo Sư trong kỳ phong Thánh ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (15-2-1927).

Thuở thiếu thời, Ngài Lê Văn Trung nổi tiếng là học sinh rất thông minh, học rất giỏi tiếng Pháp. Sau khi tốt nghiệp tại trường Trung Học Chasseloup Laubat lúc 18 tuổi, Ngài được nhận vào làm việc tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ.

Đến năm 1906, Ngài xin thôi việc. Sau đó, Ngài được nhân dân tuyển cử ra làm Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, đại diện cho các vùng Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa (8 năm). Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng bình vực quyền lợi cho dân chúng.

Ngày 18-5-1912, Ngài được chánh phủ Pháp ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh Độ Ngũ Đẳng.

Ngày 10-12-1914, Ngài được nhà cầm quyền Pháp cử lên làm Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương (Đông Dương gồm có ba nước Việt, Miên, Lào).

Kể từ năm 1920, công việc làm ăn của Ngài Lê Văn Trung ngày càng thất bại. Ngày 06-10-1925, Ngài từ chức ở Thượng Nghị Viện Đông Dương. Lúc ấy, đôi mắt của Ngài lần lần bị yếu đi. Vì buồn bực thất chí, Ngài lại vướng thêm tệ nghiện á phiện, bệnh mắt lại trầm trọng thêm.

Trong một đàn cơ thỉnh Tiên xin thuốc chữa bệnh ở Chợ Gạo, thuộc Chợ Lớn, Ngài được Đức Lý Thái Bạch khuyên nhủ lo tu hành, Ngài mới bắt đầu ăn chay và được Ông Trên phù hộ bỏ được thuốc phiện và làm cho đôi mắt hết lòa. Vừa lúc Ngài khởi sự tin tưởng vào Trời Phật thì đột nhiên đàn Chợ Gạo được lệnh bế cơ.

May duyên đưa đến khi Ngài được nghe những huyền diệu từ nhóm xây bàn. Đêm 27-11-Ất Sửu (11-1-1926), Ngài tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để xin hầu đàn, và được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ tứ tuyệt :

*Già trí đừng lo trí chẳng già,*

*Lương tâm mình biết hỏi chi xa.*

*Thềm đầu Trời ngó lòng nơn đạo,*

*Hư thiệt rồi nay cũng biết mà.*

Ngày 5-12-Ất Sửu (18-1-1926), Đức Thượng Đế giảng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ vào nhà Ngài Lê Văn Trung, ở đường Quai Testard, Chợ Lớn (nay là Châu Văn Liêm) để Thượng Đế giảng cơ dạy việc. Ngài Lê Văn Trung rất hân hoan và vội vã sắp xếp thiết đàn. Đức Thượng Đế giảng cơ dạy đạo và khuyên Ngài Lê Văn Trung nên lo tu hành. Ngoài ra Đức Thượng Đế còn cho biết rằng chính Thượng Đế đã sai Đại Tiên Lý Thái Bạch ban ơn chữa bệnh cho Ngài và dìu dắt Ngài nơi đàn Chợ Gạo, xong nhiệm vụ, đàn này giải tán. Đức Thượng Đế dạy Ngài Lê Văn Trung phải hiệp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc lo việc mở Đạo. Đức Thượng Đế dạy :

*“ Trung ! Nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng mắt của con mà suy lấy ”.*

Ngày 18-12-Ất Sửu (31-1-1926), Ngài Lê Văn Trung làm Lễ Thượng Thánh Tượng thờ THẦY tại nhà. Đức CHÍ TÔN giảng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh.

Từ đây, vâng theo Thánh ý của Đức Thượng Đế, Ngài Lê Văn Trung thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo, hợp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đặng lo việc mở Đạo.

Sau khi độ thêm được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,... Đức THƯỢNG ĐẾ mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh : Đức THƯỢNG ĐẾ ra lệnh cho tổ chức một số **Đàn Cơ Phổ Độ** để Ngài giáo Đạo và trực tiếp thu nhận Tín Đồ trong đại chúng.

Vào ngày **23-8 Bính Dần** (29-9-1926), theo lời dạy của Đức Chí Tôn, cuộc họp các môn đệ được tổ chức tại nhà ông *Nguyễn Văn Tường*, Thông Ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn, ở hẻm số 237 đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo). Buổi chiều hôm ấy, đột nhiên trời đổ mưa rất lớn, kéo dài khoảng 3 tiếng đồng hồ, làm ngập đường sá, giao thông bị bế tắc. Nhờ điều kiện thời tiết trợ giúp mà buổi họp không bị lính mật thám Pháp quấy rầy, và cũng đồng thời loại được những người hiếu kỳ chỉ muốn đến xem cho vui.

Buổi họp được bắt đầu vào khoảng 7 giờ 30 tối, dưới sự hướng dẫn của các Ngài *Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch và Cao Quỳnh Cư*. Văn bản dự kiến của Tờ Khai Đạo được đọc lên cho toàn thể môn đồ có mặt được nghe và góp ý. Sau khi đại hội thống nhất

nội dung tờ Khai Đạo, Ngài Lê Văn Trung chịu trách nhiệm soạn ra văn bản bằng tiếng Pháp để gửi lên chánh quyền Pháp. Đại hội kết thúc vào khảng 9 giờ tối, và lúc đó trời cũng bắt đầu tạnh mưa. Đồng đạo lần lượt bình an ra về, như đã được Ông Trên hộ trì.

Hiện diện trong buổi họp đếm được 247 vị, nhưng ký tên vào danh sách chỉ thấy có 244 vị, vì có một vị ghi lộn số thứ tự và 2 vị chưa kịp ký tên.

Sau khi Ngài Lê Văn Trung viết xong TỜ KHAI ĐẠO bằng tiếng Pháp thì Quý Ngài lập đàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt xét sửa chữa.

Đức Chí Tôn giáng cơ, bảo Ngài Cao Quỳnh Diêu đọc tên từng người trong Danh Sách, khi cơ gõ tên người nào thì đưa tên người ấy vào Tờ Khai Đạo. Tổng cộng Đức Chí Tôn điểm danh 28 vị. Xong, Đức Chí Tôn dạy :

**“ Thầy dặn con, Trung : Nội thứ năm tuần tới, phải đem đến Le Fol mà khai cho kịp nghe ”.**

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật vâng lệnh Thầy, chờ đến thứ năm tuần sau là ngày **1-9 Bính Dân** (7-10-1926), đích thân Ngài lên *dinh Thống Đốc Nam Kỳ* nạp Tờ Khai Đạo cho ông Thống Đốc *Le Fol*, được ông tiếp nhận một cách lịch sự.

Tiếp nhận Tờ Khai Đạo, một bản tuyên ngôn chánh thức về việc thành lập Đạo Cao Đài, ông Thống Đốc Nam Kỳ đã hành xử rất khôn khéo : vui vẻ tiếp nhận văn kiện nhưng không cam kết công nhận chánh thức mối Đạo.

Tờ Khai Đạo có 28 chữ ký, đứng đầu là Bà Lâm Ngọc Thanh, nghiệp chủ ở Vũng Liêm, kế đến là Ông Lê Văn Trung, Cựu Thượng Nghị Viện thọ Đệ Ngũ đẳng bệ tinh, Chợ Lớn.

**\* Nhận Xét :**

Tờ Khai Đạo không phải là Đơn Xin Phép Khai Đạo, mà là Bản Tuyên Ngôn chánh thức của một số tín đồ Cao Đài, khai báo cho nhà cầm quyền Pháp biết là có một số người đứng ra thành lập một nền tôn giáo mới.

Tờ Khai Đạo không phải là đơn xin, nên không có sự chờ đợi nhà cầm quyền Pháp chấp thuận và cho phép. Do đó, sau khi sau khi gửi tờ Khai Đạo lên Thống Đốc

Le Fol, những vị đứng tên xin Khai Đạo lo gấp rút truyền Đạo. Quý Ngài sắp xếp phân ra thành ba **Nhóm Đi Truyền Đạo** ở các tỉnh.

\* **Nhóm 1** : Quý Ngài *Lê Văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Hương Thanh, Lê Văn Giảng,...* lo phổ độ trong mấy tỉnh : Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

Phò Loan : Các Ngài *Cao Quỳnh Cư* và *Phạm Công Tắc*.

\* **Nhóm 2** : Quý Ngài *Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật, Lê Văn Hóa,...* lo phổ độ trong mấy hạt : Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

Phò Loan: Các Ngài *Nguyễn Trung Hậu* và *Trương Hữu Đức*.

\* **Nhóm 3** : Quý Ngài *Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung, Trần Văn Liêng,...* lo phổ độ trong mấy hạt : Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

Phò Loan: Các Ngài *Cao Hoài Sang* và *Cao Quỳnh Diêu*.

Hỗ trợ cho ba nhóm trên, còn có một bộ phận Giảng Đạo do Đại Lão Sư *Nguyễn Văn Tương* và ông *Nguyễn Văn Kinh*, là những vị rõ thông đạo lý, từ Minh Sư quy nhập Cao Đài.

Kết quả cuộc phổ độ này rất khả quan : chỉ có một tháng mà độ được cả vạn người nhập môn cầu Đạo (1vạn = 10 000). Công việc quan trọng kế tiếp là chuẩn bị làm Lễ Khai Minh Đại Đạo ra mắt quốc dân và quốc tế.

Ngày 10-10-Bính Dần (15-11-1926), Đức CHÍ TÔN ra lệnh cho các Chức Sắc tạm ngưng công cuộc truyền đạo ở Lục Tỉnh để về chung lo cho ngày Đại Lễ.

Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926), vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng chư Chức Sắc Đại Thiên Phong tổ chức Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh.

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật được Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ

Độ giảng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền *Giáo Tông hữu hình tại thế*, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm.

Đức Quyền Giáo Tông Qui Thiên vào ngày 13-10- Giáp Tuất (19-11-1934).

PHỤ CHÚ : Năm 1911, Ngài Lê Văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ là xây một Nữ Học Đường tại Sài Gòn để giáo dục con gái. Chánh phủ Pháp không ủng hộ việc này nhưng không dám phản đối. Ngài đi vận động Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương và một số vị trí thức, gom góp tiền bạc xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài Gòn, lấy tên là “*Collège des Jeunes Filles*”, về sau đặt tên là *Trường Nữ Trung Học Gia Long*.

## 2.-CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO

### 1.-Thọ phong Thượng Đầu Sư

Đêm **15-3-Bính Dần** (26-4-1926), lễ Thiên Phong Chức Sắc đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn. Ngài Lê Văn Trung được Đức Thượng Đế phong là *Đầu Sư phái Thượng*, Thánh danh *Thượng Trung Nhật*, và Ngài Lê Văn Lịch *Đầu Sư phái Ngọc*, Thánh danh *Ngọc Lịch Nguyệt*. Thật ra, trước đó Đức Thượng Đế đã gián tiếp phong Đầu Sư cho hai Ngài khi dạy hai Ngài may Thiên Phục Đầu Sư.

### GHI CHÚ :

- Hoà *Thượng Thiện Minh* được Thiên Phong Đầu Sư ***Thái Minh Tinh*** vào ngày 13-10 Bính Dần (17-11-1926).

- Ngài *Dương Văn Nương* được Thiên Phong Đầu Sư ***Thái Nương Tinh*** vào ngày 15-1-1927, thay thế Ngài Thái Minh Tinh bị Đức Lý cất chức cũng vào ngày 15-1-1927.

### 2.-Thọ Phong Quyền Giáo Tông

Ngày 03-10-Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật được Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền *Giáo Tông hữu hình tại thế*, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm. Như vậy, Đức Lý chỉ phong cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật là Quyền Giáo Tông, thay phần xác cho Đức Lý tại thế. Do đó mà suốt đời

hành đạo, Ngài chỉ mặc tiểu phục Giáo Tông mà thôi. Mặc đầu Quý vị Đầu Sư yêu cầu Ngài xin Ôn Trên ban cho phẩm Giáo Tông thực thụ, Ngài vẫn khiêm tốn từ chối.

a.- Thành Lập Cửu Viện

Sau khi nhận Quyền Giáo Tông do Đức Lý ban cho, Ngài Thượng Trung Nhựt bắt đầu chấn chỉnh lại guồng máy hành chánh cho có hiệu lực. Đức Ngài tư vấn cho 3 vị Chánh Phối Sư thành lập Cửu Viện. Châu Tri số 9 ngày 16-3-1931, Ngài Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh ký, có ghi rõ :

- Mỗi vị Chánh Phối Sư cai quản 3 Viện,
- Đứng đầu mỗi Viện là một vị Phối Sư.

*Cửu Viện* gồm có : *Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện, Học Viện, Y Viện, Nông Viện, Hòa Viện, Lại Viện, Lễ Viện.* Mỗi viện có nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt.

Đứng đầu mỗi Viện là một vị *Thượng Thống*, phẩm *Phối Sư*. Cửu Viện làm việc nơi Tòa Nội Chánh trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.

\* **Cửu Trùng Đài Nam phái** có 3 vị Chánh Phối Sư, mỗi vị điều khiển 3 Viện :

- *Thái Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Hộ, Lương, Công, Chủ Tọa Hội Thánh,
- *Thượng Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Học, Y, Nông, Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh,
- *Ngọc Chánh Phối Sư* điều khiển 3 Viện : Hòa, Lại, Lễ, Chủ Trưởng Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam phái.

\* **Cửu Trùng Đài Nữ phái** chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư và 1 vị Nữ Chánh Phối Sư. Hai vị cai quản cả Cửu Viện Nữ phái.

- Nữ Chánh Phối Sư tòng quyền Nữ *Đầu Sư*.
- Nữ Đầu Sư tòng quyền *Giáo Tông* và *Chưởng Pháp*.
- Giáo Tông chưởng quản Cửu Trùng Đài cả Nam và Nữ.

Ở Trung Ương có Cửu Viện, ở Địa Phương có Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo và Hương Đạo. Đó là *Năm Cấp hành chánh Đạo* tại Việt Nam có từ trước năm 1975.

b.- Châu Tri Số 1

Ngày 1-4-1933, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ban hành Châu Tri số 1 cải đổi những chức phận và hành chánh Đạo như sau :

1.- Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật chỉ còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

2.- Cử ba vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài cầm quyền Chưởng Pháp : Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước và Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

3.- Ba vị Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh chỉ còn cầm quyền Quyền Đầu Sư mà thôi.

4.- Cử ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư : Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi và Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu.

### **3- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG QUI THIÊN**

Ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh nhẹ, và nhẹ nhàng thoát xác Qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Hội Thánh thông báo cho toàn Đạo để tang : Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đổ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và Tín đồ thì tùy ý. Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên Đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên Đài kỵ Long Mã.

Tang lễ được cử hành rất long trọng với chương trình :

- Ngày 15-10 Giáp Tuất : Lễ Thành phục.

- Ngày 15 đến 24-10 : Liên Đài quần tại Giáo Tông Đường.



- Ngày 24-10 : Di Liên Đài đến Tòa Thánh.

- Ngày 25-10 : Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên.

- Ngày 26-10 : Liên Đài nhập bửu tháp

Bửu tháp của Đức Ngài được xây phía sau Bát Quái Đài của Tòa Thánh.

- Từ Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (19-11-1926) đến ngày

- Đức QGT Qui Thiên 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934)

thì đúng 8 năm, tròn 8 năm năm nếu tính theo dương lịch.

Nếu tính từ ngày Đức CHÍ TÔN nhận Ngài làm môn đệ (18-1-1926), thì Đức Ngài hành đạo được gần 9 năm.

Là một trong 12 Môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đã lập được đại công trong việc khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

#### **4.-KINH SÁCH CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG**

\* Năm Mậu Thìn 1928, nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt có họp nhau biên soạn và cho ban hành quyển “TỬ THỜI NHỰT TỤNG KINH” rất có giá trị, gồm có 3 phần : chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc Ngữ. Đây là quyển *giải nghĩa Kinh Tứ Thời* mà mỗi người Tín Đồ Cao Đài cần nên có. Tài liệu này rất quý, đặc biệt là cho những vị cần tìm hiểu ý nghĩa của Kinh Tứ Thời.

\* Cũng vào năm Mậu Thìn 1928, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt có cho ban hành quyển “PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO”. Sau đây là LỜI TỰA của quyển Phương Châm Hành Đạo.

*“Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi Tôn Giáo thầy đều cao thượng, nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.*

*Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sợ dĩ phải lược lục quyển sách PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO này, mong rằng chư Đạo Hữu lương phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.*

*Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người dễ hiểu”.*

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thìn

Thượng Đầu Sư LÊ VĂN TRUNG

Quyển PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO dạy cho người Tín Đồ Cao Đài cách giữ Đạo, cách đối đãi với nhau và đối với người ngoài Đạo. Ngoài ra còn khuyên người Tín Đồ Cao Đài phải thường xuyên đi cúng nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất, phải năng xem Kinh Sách và Luật Lệ của Đạo. Quyển sách gồm có 8 mục chánh như sau :

I.- Giữ Đạo.

II.- Người Đạo phải đối đãi nhau như thế nào ?

III.- Đối với người ngoài giáo.

IV.- Phổ thông Thiên Đạo.

V.- Phải năng hầu Đàn.

VI.- Điều lệ Hầu Đàn.

VII.- Phải xem Kinh Sách, Luật lệ.

VIII.- Phải xem Kinh Sách thế nào ?

## **5.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG**

Đức Hộ Pháp cho biết nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông là **Đại Tiên Lý Ngưng Dương**, tức là **Lý Thiết Quả**, đứng đầu trong Bát Tiên (Bửu Pháp là Hồ Lô và Gậy, đặt gần cây Tàng). Tượng của Đức Quyền Giáo Tông được tạo ở mặt tiền Tòa Thánh, phía Nam Phái, trên lầu Bạch Ngọc Chung Đài, để Ngài tiếp rước nhưn sanh vào đường Chánh Giáo.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Đức Quyền Giáo Tông đối với Đạo, Hội Thánh đặt tên cho một ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần cửa số 7 Ngoại Ô Tòa Thánh là **Trung Học Lê Văn Trung**.

Sau đây xin tóm lược về sự tích của Đại Tiên Lý Ngưng Dương.

Ông Lý Ngưng Dương theo học Đạo Tiên. Được biết Đức Lão Tử đang dạy Đạo Tiên trên núi Hoa Sơn, Lý Ngưng Dương liền đến đó xin học Đạo. Đức Lão Tử dạy cho Lý Ngưng Dương cách tu luyện. Lý Ngưng Dương mừng rỡ lạy tạ Đức Lão Tử rồi trở về quê, lên núi cất nhà bên động đá, tu theo lời dạy của Đức Lão Tử, cứ tu luyện hoài như vậy. Chẳng bao lâu cảm thấy nhẹ mình, bước đi như gió.

Một người dân quê tên là Dương Tử lên núi thấy vậy cũng phát tâm mộ đạo, xin Lý Ngưng Dương thu làm đệ tử, ở lại tu hành.

Ngày kia, Đức Lão Tử cỡi hạc xuống thăm, Lý Ngưng Dương mừng rỡ lạy chào.

Đức Lão Tử nói :

-Bữa nay tinh thần hơn trước. Ta nhắm ngươi xuất hồn đặng rồi. Vậy 10 ngày nữa, **ngươi** xuất hồn đi dạo các nước với ta. Cách 9 ngày sau, Lý Ngưng Dương kêu học trò Dương Tử đến dặn rằng : *“Thầy sẽ xuất hồn đi thiếp 7 ngày, ngươi phải gìn giữ xác ta cẩn thận. Nếu sau 7 ngày mà ta không trở về thì ngươi hãy thiêu xác ta”*.

Khi Dương Tử giữ xác Thầy được 6 ngày thì có người nhà đến báo tin mẹ Dương Tử bệnh nặng đang hấp hối, trông con về cho thấy mặt mà tắt hơi. Người nhà bảo Dương Tử thiêu xác thầy sớm một ngày đặng gấp rút về gặp mặt mẹ. Dương Tử không nỡ, nhưng túng thế cũng phải nghe lời.

Nhắc lại, Lý Ngưng Dương, hồn xuất về châu Đức Lão Tử, được thầy dẫn đi khắp các nơi trên cõi thiên liêng, đến núi Bồng Lai, gặp các Thánh Tiên, ra mắt đủ mặt, đến 7 ngày thì xin về. Đức Lão Tử cười nói rằng hãy nghe bài kệ này thì rõ:

*Tịch cốc ăn lúa mì,*

*Đường quen xe phơi phơi,*

*Muốn tìm cốt cách xưa,*

*Lại gặp mặt mày mới.*

Lý Ngưng Dương nghe bài kệ của Thầy thì ghi nhớ nhưng không hiểu ngụ ý gì, nhưng cũng lạy thầy từ tạ ra về.

Khi hồn Lý Ngưng Dương về tới nhà thì không thấy xác, không thấy học trò, coi lại thì xác đã ra tro. Lý Ngưng Dương rất giận đũa học trò bất nghĩa này. Hồn bay phưởng phất xuống chơn núi, gặp một thầy người ăn mày nằm dựa bên đường, kế bên cây gậy, có một chân què.

Lý Ngưng Dương nghĩ lại bài kệ của thầy cho, chợt hiểu, biết phận mình phải vậy chớ không nên oán trách học trò, liền nhập hồn vào xác ăn mày, rồi ngậm nước phun vào gậy tre hóa ra gậy sắt. Bởi cơ đó, người đời không biết tên ông ăn mày này, thấy cầm gậy sắt, nên gọi là **Ông Thiết Quả**, sau gọi trại ra là **Thiết Quả**. Do vậy mà Lý Ngưng Dương còn có tên là Lý Thiết Quả...

Hồn Lý Thiết Quả bay về núi Hoa Sơn, hầu thầy. Đức Lão Tử cười nói :

*-Vậy mới chắc thành Tiên, không lo trở lại trần thế.*

Nói xong truyền dọn tiệc ăn mừng Lý Thiết Quả.

### **\*Bát Tiên**

Lý Thiết Quả là vị Tiên đứng đầu trong Bát Tiên.

*Bát Tiên là 8 vị Tiên ở 8 động đá của núi Bồng Lai nơi cõi Thiêng Liêng.*

Bát Tiên gồm có 8 vị Tiên kể tên ra như sau : *Lý Thiết Quả, Hớn Chung Ly, Lữ Đồng Tân, Lam Thế Hòa, Trương Quả Lão, Hà Tiên Cô, Hàn Tiên Tử, Tào Quốc Cự.*

Tất cả Bát Tiên đều đầu kiếp xuống trần làm tướng soái cho Đức Thượng Đế mở Đạo.

Nơi Tòa Thánh Tây Ninh, trên tám diềm phía nữ phái của Bát Quái Đài, có đắp tượng Bát Tiên trên những cụm mây lành ngũ sắc.

## **6.- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG CỨU ĐỘ SONG THÂN**

*Nhờ Công Quả Hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông mà song thân của Ngài được siêu thăng nơi Cực Lạc.*

Trong một đàn cơ, nhân có Bát Nương Diêu Trì Cung giáng đàn, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung hỏi thăm Bát Nương về linh hồn của Thân Phụ và Thân Mẫu có được siêu thăng không.

Đức Ngài hỏi Bát Nương :

- Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua có được siêu thăng không ? Giờ đây ở đâu ?

Bát Nương giáng cơ đáp :

- Em chỉ nói bằng thơ, nếu Anh giảng trúng thì nói nữa, trật thì lui.

Đức Q. Giáo Tông năn nỉ :

- Nếu Qua nói trật thì Em thương tình mà chỉ dẫn để cho Qua học thêm với.

Bát Nương đáp :

- *Bạch Y Quan nay sang Cực Lạc,*

*Bá phụ cùng Bá mẫu đặng an.*

- Như vậy là Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi Cực Lạc ?

- Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của Anh nên Bá Phụ và Bá Mẫu được siêu thăng nơi Cực Lạc.

(Theo tài liệu của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng)

## **7.-ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG NƠI CÕI THIÊN LIÊNG**

### **1.-Ông Thần Ninh Bình**

\* Trong Câu Chuyện về **Ông Hai Chiếm** Thần Ninh Bình, có đoạn nói về *Đức Qu. Giáo Tông* nơi cõi *Thiên Liêng*.

Ông Hai Chiếm làm công quả tại Nhà Sở Giang Tân của Phạm Môn, được một thời gian rồi lên cơn bệnh và chết. Ít lâu sau, trong một đàn cơ, Phối Thánh Phạm Văn Màng giáng cơ bạch với Đức Hộ Pháp :

-Thưa Sư Phụ, anh Chiếm có về còn đứng ở ngoài cửa vì chưa có lệnh của Sư Phụ nên không dám vào.

Đức Hộ Pháp cho gọi thì liền đó cơ viết :

-Dạ, con là Chiếm đây nè !

-Sao em không dám vô ?

-Vì con sợ Sư Phụ quá ! Con viết không được, nhờ Anh Ba (Phối Thánh Màng) viết giùm...

-Hôm con mới chết, ôi thôi nó khổ biết chừng nào !

Một nỗi bị *mẹ* *thằng Đường* (vợ của ông Hai Chiếm) nó kêu tới kêu lui, chịu ã không nổi! Thảm mới vừa hết đau thì có lệnh Ngọc Hư Cung sai Như Ý Đế Quân bắt con đem qua ***Thanh Tịnh Đại Hải Chúng***.... Đường cơn thảm khổ, con lại may gặp một Bà thiệt là tử tế, nghe nói là *Thất Nương Diêu Trì Cung*, đến thăm rồi biểu con theo Bà. Con mừng quá, đi theo Bà liền, vì thấy Bà đó oai quyền lớn lắm. Nghe nói Bà đăc lệnh Ngọc Hư Cung vì có lời tình nguyện, lãnh phần cai quản Thanh Tịnh Đại Hải Chúng nầy đã từ lâu, đăng giáo hóa và độ dẫn các vong linh vì tội tình bị sa đọa vào đây. Nội Thanh Tịnh Đại Hải Chúng ai cũng đều kiêng sợ.

Bà dắt con đến gởi ***Đức Quyền Giáo Tông***. Con ở đây một thời gian chẳng đăng bao lâu thì Đức Quyền Giáo Tông kêu con nói rằng : *Có lệnh Ngọc Hư* cho con đi phó nhậm nơi tỉnh Ninh Bình, làm ông Thần tại đó. Thật cũng may quá, ấy là nhờ Bà Thất Nương thương tình thấy con ít oi thiệt thà, lại bị đăm âm hồn ngạ quỷ hành hạ căn kiếp của con, nên Bà ra tay giúp đỡ. Con mới đến đó ở đău đăng năm bảy tháng rồi. May quá, cũng còn gần, nên con chạy đi chạy về thăm đăng (TNST - Phò loan : Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Đạo).

## **2.- Lễ Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông**

\*Đàn Cơ ngày 12-11-1935 tại Hộ Pháp Đường (Phò Loan : Hộ Pháp và Tiếp Đạo) : Đức Quyền Giáo Tông về cơ :

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Qua đây mấy em.

Qua mừng mấy em. Cha chả vui quá !

Ê ! Vĩnh, em giỏi quá ! Đức Giáo Tông vui mừng chẳng cùng. Ngài nhắn lời với Hộ Pháp rằng : Từ đây Ngài có thể cầm giềng mối Đạo với quyền lực thiêng liêng rồi và căn dặn đừng ái ngại âu lo chi hết.

Mấy em, Qua thấy một điều ngộ lắm.

Hôm Tiểu Trường của Qua, mà Qua quên lửng. Đang ở chơi nơi Bắc Đẩu Cung gặp Hi Di mời cờ tướng. Mấy em phải biết rằng, hễ thứ nhựa ấy mà gặp chút ghiền này thì là nuốt. Qua đả với ông bốn bàn, ôi thôi thua cả bốn. Qua đang sửa soạn gậy trận thứ năm thì có Diệu Quang đồng tử đem nguyên hương đưa ngay lỗ mũi Qua, Qua mới nhớ rồi lật đật nhắc cò cò xuống.

Ôi thôi ! Qua thấy mấy em bày binh bố trận, Qua mừng hết sức ! ...

Nè Hộ Pháp ! Em nhớ ngày mai này phò Đại Ngọc Cơ cho Đức Lý Giáo Tông giáng thăm em nghe.

Qua đi kêu giùm Bát Nương cho.

Qua chào em Giáo Hữu Hương Vàng.

## THĂNG

Ghi Chú : Vĩnh là Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh (Hiệp Thiên Đài).

### **3.-Đức Quyền Giáo Tông đánh đuổi Kim Quan Sứ**

Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có mô tả trận đánh giữa

Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quả, với Kim Quan Sứ (tức Quỳ Vương) để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới, nội dung như sau :

“ Buổi ấy, Bần Đạo đi với cái pháp bửu bằng Vân Xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Khi Vân Xa đi ngang qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi. Bần Đạo đương bối rối không biết tính làm sao, liền khi ấy ngó thấy Lý Ngân Dương trong pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, cầm cây

gậy cà thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quan Sứ. Bần Đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài, nhảy cà quơ cà quơ.

Bần Đạo ngồi trên Vân Xa suy nghĩ Đức Lý Ngưng Dương có một mình làm sao đánh lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, tức nhiên Đức Lý Ngưng Dương, bên kia Kim Quan Sứ, hai đảng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà không phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nôi, như đập vào bình mực văng tủa xua ra vậy. Đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đảng này cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị Chức Sắc Thiên Phong mà Bần Đạo không nói tên ra, cản đánh người thứ nhì đó.

Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng biến ra bấy nhiêu. Một trận đại chiến náo nhiệt. Bần Đạo ngồi trên Vân Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay khán trận vậy.

Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đã rồi thức vậy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm 3 lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh vậy thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ, lớn quá bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng...

Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy khó đánh lắm, ai ngờ Bần Đạo cầm gậy Kim Tiên, định vẽ vòng gom lại, thì chẳng khác nào giải cái chày vậy. Bần Đạo cầm cây Kim Tiên định thần gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần, thấy đảng ta đã thắng Kim Quan Sứ.

Bên đạo của ta là Đức Lý Ngưng Dương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngưng Dương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi. Đánh nhau một hồi, Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đặng vân bay mất ”.

(Trích trong quyển Con Đường TLHS trang 145-146)

**HẾT**